

Số: 73/2023/QĐST-DS

H, ngày 05 tháng 12 năm 2023

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 11 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 208/2023/TLST-DS, ngày 10 tháng 10 năm 2023 về việc “*Tranh chấp hợp đồng đặt cọc*”.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Trần Thị Mai T, sinh năm 1978. Hộ khẩu thường trú khu phố X, thị trấn Z, huyện H, tỉnh Bình Thuận; địa chỉ hiện nay số 16 lô B đường M1, khu dân cư J, phường R, thành phố W, thành phố O.

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Nguyễn Thị Xuân H1, sinh năm 1982 và bà Võ Thị Hoàng P1, sinh năm 1987. Cùng địa chỉ số 16 lô B đường M1, khu dân cư J, phường R, thành phố W, thành phố O.

Bị đơn: Ông Lê Tấn P, sinh năm 1982; địa chỉ thôn E, xã I, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về yêu cầu trả tiền:** Bà Trần Thị Mai T - Người đại diện theo uỷ quyền bà Nguyễn Thị Xuân H1, bà Võ Thị Hoàng P1 và ông Lê Tấn P thoả thuận: Ông Lê Tấn P trả bà Trần Thị Mai T số tiền 755.600.000 đồng (Bảy trăm năm mươi lăm triệu sáu trăm nghìn đồng).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án nhưng người phải thi hành án chưa thi hành xong số tiền ghi trên thì hàng tháng phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền còn phải thi hành án theo lãi suất quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian chậm trả, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

- **Về án phí:** Bà Trần Thị Mai T - Người đại diện theo uỷ quyền bà Nguyễn Thị Xuân H1, bà Võ Thị Hoàng P1 và ông Lê Tấn P thỏa thuận: Ông Lê Tấn P phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm; vì vậy ông Lê Tấn P phải chịu án phí dân sự sơ thẩm số tiền 17.112.000 đồng (bằng chữ: *Mười bảy triệu một trăm mười hai nghìn đồng*).

Hoàn trả bà Trần Thị Mai T số tiền 300.000 đồng (bằng chữ: *Ba trăm nghìn đồng*) tạm ứng án phí, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã thu theo biên lai số 0019296 ngày 14 tháng 9 năm 2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện H.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đường sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Dương Nguyên Kim